qún zi

裙子

Noun · skirt

Example Sentences

tā chuān le yī tiáo qún zi
她 穿 了一条 裙子。

She is wearing a skirt.

zhè tiáo qún zi hěn piào liàng yán sè yě hěn xiān yàn
这条 裙子很 漂 亮，颜色也很 鲜 艳。

This skirt is very beautiful, and the color is also bright.

tā jīn tiān chuān le yī tiáo hóng sè de qún zi
她今天 穿 了一条 红 色的裙子。

She is wearing a red skirt today.

Trace each character, then write the word on your own.

裙 裙 裙 裙 裙 裙 裙 裙 裙 裙 裙

裙 裙 裙 裙

子 子 子 子 子 子